

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị quyết 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi) (sau đây gọi chung là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh “*Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...*”. Nghị quyết yêu cầu: “*Có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế*” và “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “*Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy không quản được thì cấm*” và đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành*

chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong Báo cáo chính trị, có yêu cầu: *“Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế...; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế...”*; *“Có chính sách phù hợp, tạo môi trường thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hoá thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam lớn, mạnh, ngang tầm khu vực và thế giới. Hỗ trợ tích cực và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường.”*

- Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đặt ra nhiệm vụ về thể chế kinh tế *“Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”*, trong đó giao Đảng ủy Bộ Tài chính chủ trì hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm 2026.

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI yêu cầu *“Tiếp tục đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang phục vụ, kiến tạo phát triển đất nước, xã hội, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, đưa pháp luật trở thành nguồn lực và lợi thế cạnh tranh quốc gia”*.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đã đặt ra nhiệm vụ *“Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế gắn với triển khai hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, **doanh nghiệp nhỏ và vừa**; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực”*.

- Thông báo số 11-TB/BCĐTW ngày 22/12/2025 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp thứ 2 Ban Chỉ đạo yêu cầu Bộ Tài chính *“Khẩn trương rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, pháp luật trong lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), bảo đảm chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV thực chất, hiệu quả, gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bám sát tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW. **Rà soát, đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Hỗ trợ DNNVV** trong năm 2026 bảo đảm thể chế*

hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó, tập trung giải quyết các “điểm nghẽn” trong tiếp cận tín dụng, đổi mới chính sách hỗ trợ đào tạo, tư vấn, pháp lý; chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững...”.

- Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/3/2026 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp quý I/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan *“Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá đầy đủ các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Đại hội XIV, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các Nghị quyết chiến lược khác của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị”* và *“Sớm hoàn thiện chính sách, pháp luật và cơ chế thực thi hiệu quả để cá nhân, hộ kinh doanh phát triển thành doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển thành các doanh nghiệp lớn; ... Trong đó, đặc biệt lưu ý đến cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh; có cơ chế phù hợp để không tạo gánh nặng về chi phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh trong tiếp cận, thực thi quy định của pháp luật và tăng cường hỗ trợ pháp lý cho các đối tượng này”*.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, việc tiếp tục đẩy mạnh, hoàn thiện thể chế pháp luật được xác định là một trong những giải pháp then chốt, được coi là “đột phá của đột phá”. Đây không chỉ là công cụ quan trọng nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững của đất nước, mà còn góp phần củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội của Nhà nước trong kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh Việt Nam đang phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số và từng bước thực hiện hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước, khu vực kinh tế tư nhân được khẳng định là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Trong đó, lực lượng DNNVV giữ vai trò đặc biệt quan trọng, được xem là “xương sống” của nhiều nền kinh tế trên thế giới cũng như tại Việt Nam, đóng góp lớn về tạo việc làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Trước yêu cầu phát triển mới, việc tổng kết toàn diện Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành là rất cần thiết nhằm làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ DNNVV theo hướng đồng bộ với hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; bảo đảm môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, chi phí tuân thủ thấp; lấy DNNVV làm trung tâm của chính sách, tạo điều kiện để DNNVV phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn 2026–2035 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, là cột mốc quan trọng trong công tác hoàn thiện thể chế phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Lần đầu tiên, chính sách hỗ trợ DNNVV được luật hóa thành một đạo luật riêng, khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với khu vực chiếm hơn 98% tổng số doanh nghiệp trong nền kinh tế, chuyển cách tiếp cận từ quản lý sang hỗ trợ, tạo khung pháp lý đề thúc đẩy DNNVV phát triển. Tuy nhiên, nhiều cơ chế, chính sách có tính “mở đường” của Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành đã được các bộ, ngành nghiên cứu, kế thừa và phát triển trong quá trình hoàn thiện quy định của pháp luật chuyên ngành như Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu... Điều này đòi hỏi các chính sách hỗ trợ đặc thù cho nhóm DNNVV cần tiếp tục được rà soát, đổi mới để phù hợp hơn. Bên cạnh đó, một số quy định của Luật số 04/2017/QH14 hiện không còn phù hợp trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay, đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và nâng cao hiệu quả thực thi.

- Ngày 17/5/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó đặt ra nhiều cơ chế hỗ trợ có tính đột phá đối với DNNVV, bao gồm: tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh; thuê nhà, đất là tài sản công; hỗ trợ tài chính, tín dụng, mua sắm công; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí, lựa chọn nhà thầu; hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp tiên phong và một số chính sách hỗ trợ trọng tâm khác. Đây là những chính sách quan trọng, thể hiện bước phát triển mới trong tư duy thể chế về hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân, nhất là DNNVV. Để các chính sách này có tính ổn định, dài hạn, cần được tiếp tục luật hóa trong Luật Hỗ trợ DNNVV, qua đó tạo sự đồng bộ và khả thi trong hoạt động hỗ trợ DNNVV trong giai đoạn phát triển mới.

- Ngày 16/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó Chính phủ giao Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017, trình Quốc hội trong năm 2026.

- Ngày 24/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 căn cứ Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

3. Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 8 năm triển khai, Luật Hỗ trợ DNNVV đã tạo nền tảng quan trọng cho việc hình thành và thực thi hệ thống chính sách hỗ trợ DNNVV. Khuôn khổ pháp lý từng bước được hoàn thiện với 08 Nghị định, hơn 20 Thông tư và các chính sách liên quan về đất đai, thuế, đào tạo, tư vấn, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị, phát triển thị trường. Công tác tổ chức thi hành được các bộ, ngành, địa phương quan tâm; nguồn lực hỗ trợ từng bước được bố trí; đồng thời huy động được sự tham gia của hiệp hội, tổ chức quốc tế thông qua các dự án hỗ trợ. Nhiều mô hình hỗ trợ thiết thực đã hình thành và được doanh nghiệp đón nhận tích cực, nhất là đào tạo giám đốc điều hành, tư vấn chuyên sâu, chuyển đổi số, kinh doanh bền vững, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường. Giai đoạn 2021-2025, thống kê sơ bộ có hơn 2,2 triệu lượt người được hỗ trợ thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số; hơn 20.000 lượt doanh nghiệp được tham gia đào tạo; khoảng 5.000 doanh nghiệp được tư vấn chuyên sâu và khoảng 500 doanh nghiệp được hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối kinh doanh, phát triển thị trường.

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV đã bộc lộ một số hạn chế, tập trung vào 3 nhóm vấn đề: (i) Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, quy trình và phương thức hỗ trợ, cơ chế giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV; (ii) Các nội dung chính sách hỗ trợ DNNVV; (iii) Hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV.

3.1. Về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, nguyên tắc hỗ trợ, quy trình và phương thức hỗ trợ, cơ chế giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV

Qua thực tiễn thi hành, các quy định chung của Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành đã bộc lộ một số bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định đối tượng thụ hưởng, thiết kế chính sách, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hỗ trợ.

- Tiêu chí xác định DNNVV hiện nay dựa đồng thời vào số lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) kết hợp với tổng doanh thu hoặc số lao động tham gia BHXH kết hợp với tổng nguồn vốn còn phức tạp, chưa thuận lợi cho thống kê, phân loại và xác định đối tượng hỗ trợ do cách hiểu còn có sự khác nhau giữa một số cơ quan hỗ trợ và chính DNNVV. Trong khi đó, thực tiễn quản lý nhà nước cho thấy tiêu chí tổng doanh thu là tiêu chí được cơ quan nhà nước sử dụng chủ yếu nhằm phản ánh thực chất hơn hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc sử dụng tiêu chí “lao động tham gia BHXH” trong thời gian qua dẫn tới khó khăn cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp khi tham chiếu, truy xuất thông tin liên quan để lựa chọn doanh nghiệp hỗ trợ. Do đó, cần thiết rà soát, sửa đổi để phù hợp với thực tiễn hoạt động của DNNVV và phù hợp thông lệ quốc tế.

- Một số nhóm DNNVV cần ưu tiên hỗ trợ tuy đã có quy định trong Luật hiện hành (DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV do phụ nữ làm chủ) nhưng thực tiễn triển khai chính sách còn dẫn tới cách hiểu chưa thống nhất hoặc các tiêu chí xác định chưa cụ thể; một số DNNVV cần được thúc đẩy ưu tiên hỗ trợ theo chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (DNNVV kinh doanh bền vững, bao trùm, thực

hành ESG; DNNVV do người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; DNNVV sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số....) chưa được nhận diện và luật hóa. Do đó, chưa có đủ căn cứ đề xuất một số chính sách hỗ trợ đặc thù, qua đó khuyến khích các doanh nghiệp phát triển, thúc đẩy tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bao trùm và không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Về nguyên tắc, quy trình và phương thức hỗ trợ: một trong những điểm nghẽn lớn hiện nay là phương thức thực hiện chính sách và cơ chế tài chính hỗ trợ chưa được đổi mới tương xứng với yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của thị trường dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Việc phân bổ và sử dụng kinh phí hỗ trợ DNNVV nhìn chung vẫn chủ yếu theo cách thức chi theo hoạt động, đầu vào, chưa gắn chặt với kết quả đầu ra và mức độ tác động thực tế đối với doanh nghiệp, nên khó đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách. Cơ chế hỗ trợ DNNVV còn nặng về thủ tục hành chính, doanh nghiệp chưa thực sự được đặt ở vị trí trung tâm trong việc lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu. Đồng thời, chưa có cơ chế hỗ trợ linh hoạt để khuyến khích cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Quy trình đăng ký, xét duyệt, thanh quyết toán và theo dõi hỗ trợ ở nhiều nơi còn phân tán, mức độ số hóa chưa cao, làm tăng chi phí tuân thủ và thời gian tiếp cận hỗ trợ của DNNVV.

- Việc theo dõi tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV hiện nay chủ yếu dựa trên chế độ báo cáo hành chính, chưa hình thành hệ thống chỉ tiêu thống nhất để đo lường kết quả, tác động và hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ. Cơ chế đánh giá độc lập, định kỳ chưa được quy định rõ, dẫn đến việc rà soát, phát hiện vướng mắc và điều chỉnh chính sách còn chậm so với yêu cầu thực tiễn. Việc công khai thông tin về chương trình hỗ trợ, điều kiện thụ hưởng, quy trình thực hiện và kết quả hỗ trợ tại một số bộ, ngành, địa phương còn chưa đầy đủ, chưa tạo được cơ sở để doanh nghiệp, hiệp hội và xã hội tham gia giám sát.

3.2. Về các nhóm chính sách hỗ trợ DNNVV

Thực tiễn triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành cho thấy chính sách hỗ trợ DNNVV đã tạo được khuôn khổ pháp lý quan trọng, song một số quy định cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để phù hợp hơn với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Cụ thể:

- Về chính sách tiếp cận tài chính, tín dụng: Tỷ trọng dư nợ dành cho DNNVV chỉ duy trì ở mức 19-20% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, trong khi đây là khu vực chiếm tới hơn 98% tổng số doanh nghiệp trong nền kinh tế. Nguyên nhân phần lớn do DNNVV không có tài sản bảo đảm, khả năng hấp thụ tín dụng của DNNVV còn hạn chế, quy mô vốn nhỏ, sức chống chịu yếu, phương án kinh doanh thường xuyên biến động, thông tin tài chính chưa thực sự minh bạch. Việc tiếp cận nguồn vốn qua quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV còn nhiều hạn chế và các quỹ này chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng.

- Về chính sách hỗ trợ đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh: việc tổ chức thực hiện ở một số địa phương vẫn tương đối chậm, quỹ đất bố trí cho DNNVV còn hạn chế, chi phí thuê mặt bằng còn ở mức cao, thông tin còn phân tán, chưa được công khai và minh bạch.

- Về chính sách hỗ trợ mở rộng thị trường, nhất là thông qua chuỗi phân phối sản phẩm và cơ chế đối tác công tư, gặp vướng mắc do quy định chính sách quy định tại Luật chưa khả thi dẫn tới thiếu hướng dẫn cụ thể.

- Nhóm chính sách về thông tin, tư vấn, đào tạo và hỗ trợ pháp lý đã được quy định nhưng phương thức triển khai tại một số địa phương còn phân tán, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều, chưa hình thành được nền tảng hỗ trợ thống nhất và cơ chế đánh giá gắn với kết quả đầu ra.

- Hỗ trợ về khoa học công nghệ (KH-CN), ĐMST và chuyển đổi số chưa phân loại theo nhu cầu và mức độ phát triển của từng nhóm doanh nghiệp, đồng thời việc tiếp cận hạ tầng và nguồn lực công nghệ dùng chung còn hạn chế.

- Một số chính sách hỗ trợ DNNVV trọng tâm (DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị) chưa thực sự tạo tác động lớn: chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp chưa hình thành được cơ chế khuyến khích đủ mạnh; tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và nội hàm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị cũng còn cần được làm rõ thêm để thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện.

3.3. Hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV

Hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV tuy đã bước đầu được hình thành với sự tham gia của các trung tâm hỗ trợ DNNVV, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, hiệp hội và các tổ chức tư vấn, song nhìn chung còn phát triển chưa đồng bộ, quy mô phân tán, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều và thiếu tính kết nối. Điều này dẫn tới các đơn vị này chưa phát huy rõ vai trò điều phối, dẫn dắt và kết nối các nguồn lực hỗ trợ; mô hình “một cửa” trong tiếp nhận, hướng dẫn và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chưa được thiết lập rõ nét. Sự tham gia của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các chủ thể trung gian còn hạn chế, chưa hình thành được mạng lưới cung ứng dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp, chuyên sâu, gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Trong khi đó, đội ngũ tư vấn viên hỗ trợ DNNVV còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng và năng lực chuyên môn, nhất là trong các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ĐMST, quản trị hiện đại và tham gia chuỗi giá trị. Cùng với những hạn chế về tổ chức và nhân lực, hạ tầng thông tin và cơ chế phối hợp trong hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV cũng chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, theo dõi và hỗ trợ trong bối cảnh mới; các nền tảng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp còn thiếu đồng bộ, dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá và giám sát chính sách còn phân tán, chưa liên thông giữa các cơ quan trung ương, địa phương và tổ chức hỗ trợ, làm hạn chế khả năng tổng hợp, đối sánh, đánh giá hiệu quả hỗ trợ cũng như cảnh báo sớm các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

(Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hỗ trợ DNNVV trình kèm).

Căn cứ vào cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật Hỗ trợ DNNVV là rất cần thiết, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số và góp phần hoàn thiện thể chế hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong thời gian tới.

4. Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ phát triển DNNVV

Ở nhiều quốc gia, DNNVV đều chiếm tỷ lệ cao trong tổng số doanh nghiệp (từ 97-99%) và được xác định là “động lực tăng trưởng”, là “xương sống” của nền kinh tế. Các nước đã phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Singapore, Liên minh châu Âu (EU)... và các nước đang phát triển trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ... đều coi trọng vai trò của khu vực DNNVV.

Do đó, công tác hỗ trợ DNNVV được xem như một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển của các quốc gia và đã được các quốc gia này luật hóa từ nhiều thập kỷ trước thông qua việc sớm ban hành các Đạo luật cơ bản về hỗ trợ DNNVV hoặc doanh nghiệp nhỏ nhằm thúc đẩy khu vực doanh nghiệp này phát triển và đổi mới sáng tạo, đóng góp ngày càng cao trong nền kinh tế. Hầu hết các quốc gia đã thể chế hoá hỗ trợ DNNVV dưới hình thức đạo luật hoặc luật (Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Thái Lan). Thậm chí ở một số quốc gia, việc bảo vệ, hỗ trợ DNNVV được quy định trong Hiến pháp như Hàn Quốc, Đài Loan.

Nhiều quốc gia (Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia...) ban hành dưới hình thức là luật khung, luật cơ bản về hỗ trợ DNNVV, tạo cơ sở ban hành các luật hỗ trợ DNNVV cụ thể khác như luật hỗ trợ tài chính, luật bảo lãnh tín dụng, luật thúc đẩy hợp tác liên kết giữa các DNNVV và doanh nghiệp lớn, luật khuyến khích đầu tư, giảm thuế cho DNNVV, luật đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp nhỏ, mua sắm chính phủ đối với sản phẩm của DNNVV hoặc quy định hệ thống các chính sách, biện pháp hỗ trợ cụ thể cho DNNVV. Một số quốc gia khác ban hành dưới hình thức là luật chi tiết (Mỹ, EU...), trong đó quy định các chính sách, biện pháp cụ thể hỗ trợ DNNVV.

Các luật hỗ trợ DNNVV ở các quốc gia đều được điều chỉnh, sửa đổi theo từng thời kỳ phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia, tập trung giải quyết các thách thức đối với sự phát triển của các DNNVV, ưu tiên các ngành kinh tế chủ lực. Bên cạnh đó, các luật này cũng quy định hệ thống cơ quan chính phủ đầu mối về hỗ trợ DNNVV với vai trò điều phối triển khai thực hiện hỗ trợ DNNVV. Các đạo luật cũng thể hiện rõ trách nhiệm của Chính phủ trong việc đảm bảo các nguồn lực tổ chức thực hiện hỗ trợ DNNVV.

Về phương thức hỗ trợ: trong khoảng một thập kỷ gần đây, các quốc gia (Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, EU,...) đều chuyển đổi mạnh phương thức hỗ trợ DNNVV thông qua cơ chế Voucher (Phiếu hỗ trợ). Mục tiêu chuyển đổi sang phương thức Voucher nhằm phá bỏ các rào cản hành chính giữa các chương

trình hỗ trợ riêng lẻ của nhiều bộ ngành khác nhau. Theo đó, thay vì yêu cầu DNNVV phải nộp đơn cho nhiều chương trình riêng lẻ, Voucher tạo ra một cơ chế hỗ trợ toàn diện, đa dạng, cho phép DNNVV lựa chọn chính xác dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ phù hợp nhất với năng lực hấp thụ và giai đoạn phát triển của mình. Tùy theo tính chất và mục tiêu chính sách, các loại hình như Phiếu đổi mới sáng tạo (Innovation Voucher), Phiếu xuất khẩu (Export Voucher), Phiếu hỗ trợ DNNVV (SME Voucher),... được nhiều quốc gia áp dụng để gắn hỗ trợ với các dịch vụ cụ thể. Phiếu hỗ trợ (Voucher) được xác định là khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp để chi trả một phần chi phí sử dụng dịch vụ hỗ trợ. Việc triển khai bằng phương thức này được thực hiện trên một nền tảng kỹ thuật số, góp phần công khai, minh bạch hoạt động hỗ trợ.

(Báo cáo kinh nghiệm một số quốc gia về luật hỗ trợ DNNVV và chính sách hỗ trợ DNNVV trình kèm)

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT HỖ TRỢ DNNVV (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành

Việc sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV nhằm:

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách thể chế, pháp luật đối với công tác phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là hỗ trợ DNNVV; đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành, bảo đảm cơ chế hỗ trợ DNNVV thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Đồng thời, hướng tới luật hóa các cơ chế, chính sách lớn, có tính ổn định, lâu dài đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025, qua đó tạo cơ sở pháp lý vững chắc hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đồng bộ, hiệu quả, minh bạch, khả thi, đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện; qua đó thúc đẩy khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển nhanh, bền vững, tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo chuyển biến rõ rệt về năng lực cạnh tranh và đóng góp cho nền kinh tế

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động của DNNVV; Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu và quy mô doanh nghiệp; Tăng cường khả năng tham gia vào chuỗi giá trị, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; Nâng cao mức độ đóng góp của khu vực DNNVV vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Thứ nhất, đổi mới, hoàn thiện việc xây dựng Luật bám sát tinh thần Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị; phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

Thứ hai, kế thừa các quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành còn giá trị; sửa đổi, bổ sung các quy định không còn đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đồng thời rà soát, phân định rõ mối quan hệ giữa Luật Hỗ trợ DNNVV với các luật chuyên ngành. Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định còn gây khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV.

Thứ ba, thiết kế chính sách hỗ trợ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp theo quy mô và giai đoạn phát triển; đồng thời đổi mới phương thức hỗ trợ theo hướng lấy kết quả, đầu ra làm căn cứ phân bổ nguồn lực hỗ trợ, gắn với mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm cụ thể, có thể lượng hóa được; bảo đảm dễ áp dụng, dễ kiểm tra và dễ đánh giá hiệu quả thực hiện.

Thứ tư, lấy DNNVV làm trung tâm, xuất phát từ thực tiễn, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cốt lõi trong gia nhập thị trường, tiếp cận nguồn lực, tổ chức sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; bảo đảm chính sách thiết thực, khả thi, hiệu quả.

Thứ năm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với trách nhiệm giải trình, bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV, đồng thời phát huy tính chủ động, linh hoạt của địa phương, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực.

Thứ sáu, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước liên quan đến nội dung chính sách (nếu có) để bảo đảm sự tương đồng giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ ÁN LUẬT

Triển khai nhiệm vụ sửa đổi toàn diện Luật Hỗ trợ DNNVV, Bộ Tài chính đã thực hiện các hoạt động sau:

1. Bộ Tài chính đã tổ chức đánh giá tổng kết tình hình triển khai 8 năm thi hành Luật Hỗ trợ DNNVV thông qua đánh giá tình hình triển khai Luật hiện hành ở cấp trung ương và địa phương (Văn bản số 798/BTC-DNTN ngày 20/01/2026); tổ chức khảo sát hơn 500 DNNVV về mức độ thụ hưởng chính sách và đề xuất chính sách hỗ trợ; làm việc với một số địa phương, hiệp hội doanh nghiệp về công tác triển khai Luật; tổ chức 02 hội thảo cấp vùng (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) để tham vấn ý kiến rộng rãi các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, DNNVV và chuyên gia về việc triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV thời gian qua và các đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật mới.

2. Tại Thông báo số 11-TB/BCĐTW ngày 22/12/2025 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế,

pháp luật đã chỉ đạo “*Rà soát, đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Hỗ trợ DNNVV trong năm 2026, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*”. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV, Bộ Tài chính nhận thấy, để thể chế hóa đầy đủ yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và đáp ứng yêu cầu hỗ trợ DNNVV trong giai đoạn mới, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chưa đảm bảo được yêu cầu đặt ra.

Căn cứ chỉ đạo của của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và thực tiễn trên, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) để thay thế Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017. Đồng thời, Bộ Tài chính đã khẩn trương soạn thảo hồ sơ chính sách của dự án Luật, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

3. Ngày 16/3/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 745/QĐ-BTC về việc thành lập Tổ soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.

4. Ngày 19/03/2026, Bộ Tài chính đã có Công văn số 3338/BTC-DNTN về việc xin ý kiến hồ sơ chính sách Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi) gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, các Đoàn Đại biểu Quốc hội).

5. Ngày 24/4/2026, Bộ Tài chính đã có Công văn số 5200/BTC-DNTN gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định đối với hồ sơ chính sách dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

6. Ngày 24/4/2026, Bộ Tài chính đã phối hợp với Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội tổ chức Hội nghị tham vấn các Ủy ban, Hội đồng của Quốc hội, các bộ, ngành, một số tổ chức chính trị-xã hội và địa phương, một số đoàn đại biểu Quốc hội về hồ sơ chính sách dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

7. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 243/BCTĐ-BTP ngày 15/5/2026 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ chính sách của dự án Luật, trình Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-BTC ngày /5/2026.

8. Bộ Tài chính có Văn bản số /BTC-DNTN ngày /5/2026 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp về hồ sơ dự án Luật; đồng thời đăng tải lên Cổng Pháp luật quốc gia và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính hồ sơ dự án Luật.

10. Ngày ..., Chính phủ ban hành Nghị quyết số .../NQ-CP về việc thông qua chính sách của Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

11. Ngày ..., Bộ Tài chính có Văn bản số ... lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, một số tổ chức hiệp hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội về hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV. Đồng thời, hồ sơ dự án Luật cũng được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

12. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi). Ngày ..., Bộ Tài chính có Văn bản số ... gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

13. Ngày ..., Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi). Ngày ..., Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP về Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

14. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của Luật này và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

2. Bố cục của dự thảo Luật:

Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) bao gồm **6 chương** với **50 điều**. Kết cấu của dự thảo Luật cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 7 điều

Chương II: Các nội dung hỗ trợ chung, gồm 11 điều

Chương III: Chương trình hỗ trợ trọng tâm, gồm 5 điều

Chương IV: Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV và Quỹ đầu tư mạo hiểm cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, gồm 9 điều

Chương V: Trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ DNNVV, gồm 10 điều

Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 3 điều

3. Nội dung chủ yếu của dự thảo Luật

Bám sát quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội (Luật số 62/2025/QH15): *“Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các*

quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao”, dự thảo Luật được xây dựng đảm bảo chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung cụ thể. Đồng thời, đảm bảo tính ổn định của chính sách, Luật được sửa đổi theo hướng kế thừa tối đa các quy định còn giá trị và phát huy hiệu quả trong thời gian qua; loại bỏ các quy định không còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung các quy định mới nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số.

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

3.1.1 Chương I – Những quy định chung

Kế thừa cơ bản các quy định tại Chương I Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm phù hợp với yêu cầu tại Kết luận số 17-KL/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW. Cụ thể:

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 3** theo hướng chuẩn hóa, nhận diện rõ các nhóm DNNVV cần ưu tiên hỗ trợ, gồm: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV kinh doanh bền vững, DNNVV tham gia chuỗi giá trị, DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV do người khuyết tật làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật. Đồng thời, bổ sung các khái niệm về hạ tầng, công cụ và phương thức hỗ trợ mới như “Công Thông tin về doanh nghiệp”, “Hệ thống thông tin doanh nghiệp”, “cơ sở dữ liệu về hỗ trợ DNNVV”, “phiếu hỗ trợ DNNVV”, “hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV”, “cơ sở thí nghiệm dùng chung”, “cơ sở ươm tạo”, “khu làm việc chung”.

- **Về tiêu chí xác định DNNVV:** Sửa đổi tiêu chí xác định DNNVV theo hướng sử dụng các tiêu chí đơn giản phù hợp với bản chất của DNNVV, dễ áp dụng, có khả năng đối chiếu dựa trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm và phù hợp với thông lệ quốc tế. Theo đó, trên cơ sở tổng kết thực tiễn áp dụng tiêu chí xác định DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV 2017 và rà soát kinh nghiệm quốc tế, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng chỉ sử dụng tiêu chí tổng số lao động bình quân năm và tổng doanh thu của năm trước liền kề để xác định DNNVV. Tuy nhiên, để đảm bảo trách nhiệm tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, dự thảo Luật bổ sung quy định chỉ hỗ trợ DNNVV thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội với người lao động.

- **Bổ sung quy định về nguyên tắc hỗ trợ DNNVV tại Điều 5** theo hướng nhấn mạnh công khai, minh bạch, chuyển đổi số, hỗ trợ có trọng tâm, có thời hạn, gắn với kết quả đầu ra và trách nhiệm của đơn vị triển khai. Trong đó, bổ sung nguyên tắc ứng dụng triệt để chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ; đẩy mạnh phân

bổ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo kết quả đầu ra; ưu tiên triển khai kết hợp đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện; cấp phiếu hỗ trợ DNNVV để doanh nghiệp lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu.

- **Hoàn thiện quy định về nguồn vốn hỗ trợ và các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 6 và Điều 7**, bảo đảm quản lý chặt chẽ nguồn lực hỗ trợ, phòng ngừa trục lợi chính sách, đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ DNNVV.

3.1.2. Chương II - Nội dung hỗ trợ chung

Kế thừa Mục 1 Chương II của Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017, đồng thời mở rộng phạm vi và cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW, bảo đảm tập trung, thực chất, hiệu quả, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Các quy định tại Chương II hướng tới tháo gỡ những rào cản phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật hiện hành, nhất là trong tiếp cận thông tin, đào tạo, tư vấn, pháp lý, tín dụng, thuế, kế toán, mặt bằng sản xuất kinh doanh, công nghệ, chuyển đổi số và thị trường; qua đó hình thành nền tảng chính sách thống nhất để DNNVV đủ điều kiện được tiếp cận các hỗ trợ cơ bản của Nhà nước. Cụ thể:

- **Sửa đổi quy định về hỗ trợ tiếp cận tín dụng tại Điều 8** trên cơ sở kế thừa Điều 8 Luật Hỗ trợ năm 2017 nhưng mở rộng phương thức tiếp cận tín dụng phù hợp với yêu cầu cần khơi thông nguồn lực cho khu vực kinh tế tư nhân, ưu tiên cho DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW. Theo đó, dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV bổ sung cơ chế khuyến khích tổ chức tín dụng cho DNNVV vay trên cơ sở đa dạng hóa hình thức bảo đảm tiền vay, bao gồm bảo đảm bằng động sản, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản số, tài sản ảo và tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ thuế và kế toán tại Điều 9** đồng bộ với pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ cao; đồng thời luật hóa đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ thuế, chi phí kế toán cho DNNVV tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng hệ thống thuế hiện đại, hạn chế lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thuế.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ mặt bằng sản xuất tại Điều 10** trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 và luật hóa đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh tại Nghị quyết số 198/2025/QH15. Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV cho phép địa phương sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho DNNVV; quy định trách nhiệm dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho DNNVV thuê, thuê lại; hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất cho DNNVV, DNNVV khởi nghiệp

sáng tạo, DNNVV trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; đồng thời hỗ trợ DNNVV thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Điều 11** trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, Luật KHCN, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Chuyển đổi số năm 2025. Theo đó, dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV bổ sung cơ chế cho phép DNNVV trích lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tính chi phí nghiên cứu và phát triển ở mức ưu đãi khi xác định thu nhập chịu thuế; hỗ trợ sử dụng cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm, cơ sở thí nghiệm dùng chung; hỗ trợ tư vấn lựa chọn, tiếp nhận, hấp thụ, cải tiến công nghệ; hỗ trợ xác lập, khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ mở rộng thị trường tại Điều 12** trên cơ sở các Chiến lược phát triển thị trường hàng hóa, Chiến lược phát triển thị trường trọng điểm gắn với thế mạnh của Việt Nam trong thời gian tới và các cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành doanh nghiệp vừa và lớn, doanh nghiệp tiên phong tại Nghị quyết số 198/2025/QH15. Theo đó, nội dung hỗ trợ bao gồm ưu tiên hỗ trợ DNNVV tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, chương trình phát triển thương mại điện tử, chương trình vươn ra thị trường quốc tế và các chương trình phù hợp khác. Đồng thời, bổ sung quy định ưu đãi trong mua sắm công đối với một số gói thầu phù hợp với năng lực DNNVV và cơ quan, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm công dành tỷ lệ tối thiểu 20% ngân sách hoặc 20% số lượng gói thầu hàng năm để mua sắm sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, cung ứng.

Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV cũng bổ sung chính sách hỗ trợ thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ pháp lý, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, quản trị khách hàng, logistics và nâng cao độ tin cậy trong giao dịch điện tử.

- **Sửa đổi quy định về hỗ trợ đào tạo tại Điều 13** trên cơ sở kế thừa Điều 15 của Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Theo đó, dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV quy định cụ thể DNNVV được hỗ trợ chi phí tham gia chương trình đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; đồng thời bổ sung các hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp - trực tuyến và đào tạo tại cơ sở của doanh nghiệp, qua đó nâng cao năng lực quản trị, năng lực tuân thủ và khả năng thích ứng của DNNVV.

- **Bổ sung quy định riêng về hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện tại Điều 14** theo hướng kế thừa các quy định còn giá trị tại Luật hiện hành và bổ sung hình thức cố vấn, huấn luyện nhằm gia tăng hiệu quả hỗ trợ DNNVV. Theo đó, DNNVV được hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện về pháp lý, quản trị doanh nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn liên quan, gắn với phát triển mạng lưới chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, qua đó chuyển trọng

tâm hỗ trợ từ cung cấp thông tin chung sang đồng hành cùng DNNVV xử lý các vấn đề cụ thể trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và tham gia thị trường.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ pháp lý tại Điều 15** để quy định tập trung các nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực tuân thủ, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro pháp lý cho DNNVV; bao gồm cung cấp thông tin pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp lý, đồng thời bổ sung nội dung xây dựng, quản lý, cập nhật và vận hành Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của khu vực DNNVV về quản trị rủi ro và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ thông tin tại Điều 16** theo hướng thiết lập một đầu mối (Cổng Thông tin về doanh nghiệp và Hệ thống thông tin doanh nghiệp) làm nền tảng số dùng chung, tích hợp dữ liệu, tài liệu, khóa học, dịch vụ tư vấn trực tuyến và kênh phản hồi chính sách. Đồng thời, dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV làm rõ trách nhiệm kết nối, liên thông dữ liệu giữa bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, bảo đảm DNNVV được tiếp cận thông tin chuyên sâu và các dịch vụ hỗ trợ qua một đầu mối thống nhất, khắc phục tình trạng thông tin hỗ trợ còn phân tán, khó tiếp cận, chưa bắt kịp yêu cầu của chuyển đổi số, nền tảng số và phương thức truyền thông số hiện nay.

- **Bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo tại Điều 17**, theo đó thiết kế cơ chế hỗ trợ đặc thù cho các nhóm doanh nghiệp còn gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận nguồn lực, thị trường và dịch vụ hỗ trợ. Đây là nội dung mới so với Luật năm 2017, thể chế hóa yêu cầu tại Kết luận số 17-KL/TW về lấy doanh nghiệp làm trung tâm và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc hỗ trợ bao trùm, bình đẳng cơ hội và phát triển cân bằng giữa các nhóm doanh nghiệp, vùng, địa bàn.

- **Bổ sung quy định về phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV tại Điều 18**. Đây là điểm mới tại dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV, nhằm khắc phục hạn chế của Luật năm 2017 khi hoạt động hỗ trợ còn phân tán, thiếu liên kết giữa các chủ thể hỗ trợ. Dự thảo Luật quy định phát triển thị trường dịch vụ phát triển kinh doanh; đầu tư, nâng cấp cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, cơ sở thí nghiệm dùng chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ DNNVV; phát triển mạng lưới tư vấn, cố vấn, huấn luyện; kết nối DNNVV với doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp. Việc bổ sung một điều riêng về phát triển hệ sinh thái cũng đặt trọng tâm vai trò của các tác nhân trong hệ sinh thái đồng hành cùng với nhà nước trong hoạt động hỗ trợ DNNVV. Đây cũng sẽ là nguồn lực xã hội hóa bổ sung thiết yếu cùng với nguồn lực NSNN để hỗ trợ DNNVV.

3.1.3. Chương III – Nội dung hỗ trợ trọng tâm

Kế thừa Mục 2 Chương II của Luật năm 2017. Ngoài các nội dung hỗ trợ chung cho các DNNVV quy định từ Điều 8 đến Điều 18; dự thảo Luật quy định các nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm đối với những đối tượng ưu tiên, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và quan điểm chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chất lượng nguồn nhân lực.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tại Điều 19** trên cơ sở kế thừa Điều 17 và Điều 18 của Luật năm 2017. Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV mở rộng nội dung hỗ trợ phù hợp với tinh thần tại Nghị quyết số 57/NQ-TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW, bao gồm hỗ trợ thuế, miễn giảm thuế đối với một số khoản thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ chi phí tư vấn, cố vấn, huấn luyện, thương mại hóa sản phẩm; ưu tiên tiếp cận cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, cơ sở thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung; áp dụng khấu hao nhanh đối với tài sản phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tại Điều 20** trên cơ sở kế thừa Điều 16 của Luật năm 2017 nhưng mở rộng nội dung hỗ trợ theo hướng toàn diện hơn nhằm góp phần đạt được mục tiêu 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030 như mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra. Theo đó, doanh nghiệp chuyển đổi được kế thừa quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh; được hỗ trợ chuyển tiếp dữ liệu thuế, hóa đơn, bảo hiểm xã hội, lịch sử tín dụng; miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp, phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu; áp dụng cơ chế kê khai, nộp thuế, chế độ kế toán, báo cáo đơn giản; được cung cấp miễn phí hoặc hỗ trợ sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ kế toán trong thời gian đầu; được ưu tiên đào tạo, tư vấn, hỗ trợ pháp lý và áp dụng cơ chế hỗ trợ tuân thủ pháp luật trong năm đầu sau chuyển đổi.

- **Bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV kinh doanh bền vững tại Điều 21.** Đây là nội dung chưa được quy định tại Luật năm 2017, nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, theo đó có cơ chế, chính sách quản lý phát triển toàn diện, bao trùm, bền vững; phát triển kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tại dự thảo Luật, DNNVV kinh doanh bền vững được ưu tiên tiếp cận tín dụng, bảo lãnh tín dụng, tài trợ, vốn môi; được hỗ trợ lãi suất đối với dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn; hưởng ưu đãi thuế đối với hoạt động bảo vệ môi trường; áp dụng khấu hao nhanh đối với tài sản phục vụ chuyển đổi xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận, đo lường, xây dựng báo cáo đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững; hỗ trợ chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài tại Điều 22.** Dự thảo Luật lược bỏ cách tiếp cận còn hẹp về cụm liên kết ngành, chuyển trọng tâm sang hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế nhằm tiếp tục nâng cấp năng lực tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV Việt Nam, góp phần cải thiện giá trị gia tăng của DNNVV trong chuỗi, nâng cao tỷ lệ nội địa. Nội dung hỗ trợ gồm chi phí xây dựng thương hiệu quốc tế, chuẩn hóa tiêu chuẩn quốc tế, thuê chuyên gia nghiên cứu thị trường, marketing quốc tế; tiếp cận tín dụng, bảo lãnh tín dụng, tài trợ; đánh giá năng lực, tư vấn cải thiện quản trị, công nghệ, sản xuất, tiêu chuẩn, chất lượng; đồng phát triển công nghệ với doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn; hỗ trợ đào tạo, tư vấn, pháp lý, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ DNNVV quy mô vừa xây dựng chiến lược đầu tư quốc tế, mua bán - sáp nhập, góp vốn, mua cổ phần, phát triển hiện diện thương mại ở nước ngoài.

- **Bổ sung quy định về các chương trình hỗ trợ DNNVV tại Điều 23** trên cơ sở yêu cầu “...nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn” tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. So với Luật năm 2017 quy định tương đối cứng một số nhóm hỗ trợ đặc thù, dự thảo Luật thiết kế cơ chế giao Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hỗ trợ DNNVV trong từng thời kỳ phù hợp với ưu tiên và mục tiêu phát triển quốc gia.

3.1.4. Chương IV - Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV và Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

Kế thừa các quy định của Luật năm 2017 về Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV và đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, nhưng được cơ cấu thành một chương riêng nhằm làm rõ hơn địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, nguồn vốn, cơ chế quản trị rủi ro và nguyên tắc hoạt động của các công cụ tài chính hỗ trợ DNNVV. Cụ thể:

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV** theo hướng quy định đầy đủ hơn về địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, nguồn vốn hoạt động, bảo đảm khả năng thanh toán, cơ chế tài chính, xử lý rủi ro, tỷ lệ chấp nhận rủi ro và nguyên tắc bảo lãnh vô điều kiện, thay cho cách quy định còn khái quát tại Điều 9 và Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017. Đồng thời, luật hóa đầy đủ các chức năng được giao cho Quỹ Phát triển DNNVV tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 và bổ sung quy riêng về cơ chế tái bảo lãnh, theo đó Quỹ Phát triển DNNVV thực hiện tái bảo lãnh tối đa 70% phần nghĩa vụ bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV ở địa phương, góp phần khơi thông tín dụng cho DNNVV theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, phù hợp với quan điểm tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về không hình thành thêm quỹ mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế hiện có.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tại các Điều 35, 36 và 37** nhằm thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Dự thảo Luật xác lập địa vị pháp lý của quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân, quy định cơ chế ưu đãi đối với nhà đầu tư, đồng thời tạo cơ sở phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc hình thành tổ chức đầu tư, đơn vị quản lý quỹ chuyên nghiệp, nguồn vốn dài hạn và thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đây là nội dung mới so với Luật năm 2017, xuất phát từ đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là cần nguồn vốn có khả năng chấp nhận rủi ro cao, chu kỳ đầu tư dài và cơ chế thoái vốn linh hoạt, phù hợp với mô hình tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo.

3.1.5. Chương V - Trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ DNNVV

Kế thừa Chương III của Luật năm 2017 về trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ DNNVV, đồng thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp, vai trò đầu mối của Bộ Tài chính sau sáp nhập, yêu cầu phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, công khai thông tin và đánh giá hiệu quả chính sách.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính tại Điều 39** để phù hợp với vai trò cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV. Theo đó, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động hỗ trợ DNNVV; điều phối mục tiêu, đối tượng, trọng tâm hỗ trợ; chủ trì, phối hợp bố trí nguồn vốn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hỗ trợ DNNVV; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV trên phạm vi toàn quốc.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ tại Điều 40** theo hướng đồng bộ với hệ thống chính sách hỗ trợ DNNVV trong dự thảo Luật; bổ sung trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ trong xây dựng, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV, đồng thời làm rõ trách nhiệm của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các lĩnh vực trọng tâm như mở rộng thị trường, bố trí quỹ đất, hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dự án xanh, kinh tế tuần hoàn, ESG, bảo đảm phân công rõ đầu mối, gắn trách nhiệm quản lý nhà nước với tổ chức thực hiện chính sách.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh tại Điều 41** theo hướng tăng tính chủ động của địa phương trong ban hành chính sách, bố trí nguồn lực, quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ DNNVV, tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ DNNVV, đặc biệt là hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đánh giá và tôn vinh DNNVV có thành tích tiêu biểu, đổi mới sáng tạo, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- **Sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV tại Điều 46** theo hướng bổ sung nội dung đánh giá tác động, kết quả của hoạt động hỗ trợ, trong đó nhấn mạnh việc công khai kết quả đánh giá và giao Bộ Tài chính định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá độc lập tác động của nội dung, chương trình hỗ trợ DNNVV. Quy định này phù hợp với định hướng chuyển từ quản lý theo đầu vào sang quản lý theo kết quả đầu ra, bảo đảm chính sách hỗ trợ có thể đo lường, kiểm tra và điều chỉnh kịp thời.

3.2. Nội dung lược bỏ

- **Lược bỏ các khái niệm không còn phù hợp tại Điều 3** như “chuỗi giá trị”, “chuỗi phân phối”, “cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV”, “cụm liên kết ngành”.

- **Lược bỏ tiêu chí “tổng nguồn vốn” trong xác định DNNVV tại Điều 4**, chỉ quy định tiêu chí “lao động bình quân năm” kết hợp với “tổng doanh thu của năm trước liền kề” nhằm đơn giản hóa tiêu chí, tạo thuận lợi cho việc khai thác, đối chiếu dữ liệu từ hệ thống thuế, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội.

- **Lược bỏ quy định khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm DNNVV tại Điều 12.** Theo đó, dự thảo vẫn giữ định hướng cho vay dựa trên xếp hạng tín nhiệm, dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị nhưng không còn nêu riêng việc thành lập tổ chức tư vấn độc lập xếp hạng tín nhiệm.

- **Lược bỏ quy định “trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng”**

- **Lược bỏ quy định về điều kiện DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ tại Điều 20**, chuyển sang quy định trực tiếp các nội dung hỗ trợ sau chuyển đổi.

- **Lược bỏ quy định về điều kiện DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ tại Điều 19**, chuyển sang dẫn chiếu khái niệm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; không còn điều kiện thời gian hoạt động và chào bán chứng khoán để được nhận hỗ trợ trong Luật này. Đồng thời, lược bỏ các quy định liên quan tới vai trò của địa phương trong việc thực hiện đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017.

- **Lược bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hợp nhất với trách nhiệm của Bộ Tài chính căn cứ chức năng đầu mối quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV.**

3.3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

3.4. Nội dung phân quyền, phân cấp

Tại Dự thảo Luật đã phân quyền 3 nhiệm vụ các các Bộ, cơ quan ngang Bộ cho HĐND tỉnh và UBND tỉnh thực hiện bao gồm: (i) Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán

ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; (ii) Xây dựng và tổ chức triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; (iii) Kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.6. Vấn đề cần xin ý kiến:

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

1.1. Về nguồn lực tài chính

Sau khi Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) được ban hành, dự kiến kinh phí tổ chức triển khai thi hành luật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

1.2. Về nguồn nhân lực

Việc thi hành Luật chủ yếu được thực hiện thông qua bộ máy hiện hành của các Bộ, ngành, địa phương, không làm phát sinh tổ chức mới, không phát sinh chi phí hành chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và chi phí gián tiếp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) được ban hành, Chính phủ giao các bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và triển khai Luật đầy đủ, chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ.

2.2. Tổ chức thực thi Luật sau khi ban hành

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện theo hướng kết hợp ngân sách nhà nước với các nguồn lực hợp pháp khác và lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan; đồng thời quy định rõ cơ chế bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, gắn với việc trao quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động phân bổ trực tiếp nguồn vốn hỗ trợ DNNVV xuống cấp thực thi (cấp xã), đồng thời xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, cơ chế chia sẻ, liên thông các cơ sở dữ liệu liên quan để giảm thủ tục trung

gian, rút ngắn thời gian thẩm định và bảo đảm chính sách được triển khai minh bạch, công khai, kịp thời, hiệu quả.

- Giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật: Thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI DỰ THẢO LUẬT

Bộ Tài chính đề xuất: Trình Quốc hội xem xét thông qua Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (Tháng 10 năm 2026).

Thời gian Luật có hiệu lực dự kiến từ ngày 01/7/2027.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi), Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ, tài liệu trình kèm, gồm:

- Dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi);
- Dự thảo Tờ trình dự án Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi);
- Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật;
- Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự thảo Luật;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Hỗ trợ DNNVV;
- Bảng so sánh Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Các Bộ: TC, TP, XD, KH&CN, CA, QP, CT, VHTTDL, NG, GDĐT, YT, NN&MT, NV, DT&TG, NHNNVN.
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Trợ lý các Phó TTgCP;
- Lưu: VT, ĐMDN (...)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm